

Ngày 31/12/2025	8,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	23.1%	42.9%

	2025	
ROE	1.3%	+/- YoY ▲ 1.1%

	Q4/25		
DT thuần	139	QoQ ▲ 12.0 ▲ 9.5%	YoY ▼ 1.00 ▼ 0.7%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	536	YoY ▲ 196 ▲ 57.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	9.17	QoQ ▲ 2.25 ▲ 32.5%	YoY ▲ 0.88 ▲ 10.6%
	tỷ VNĐ		

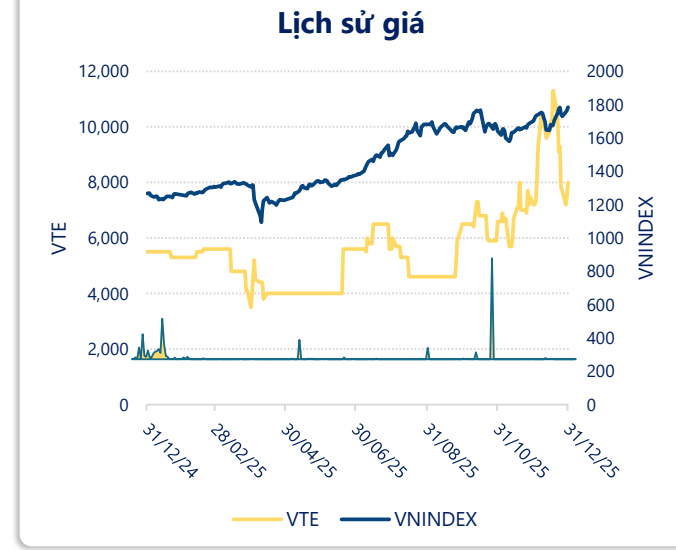
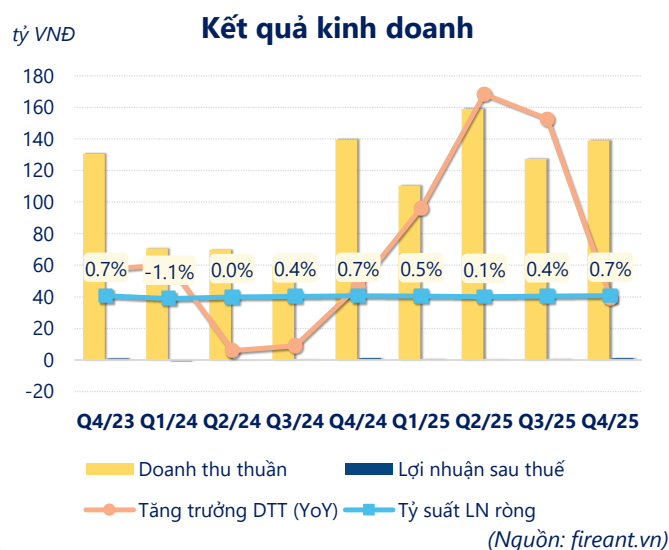
	2025	
LN gộp	28.3	YoY ▲ 3.60 ▲ 14.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	1.33	QoQ ▲ 0.62 ▲ 87.6%	YoY ▼ 0.06 ▼ 4.2%
	tỷ VNĐ		

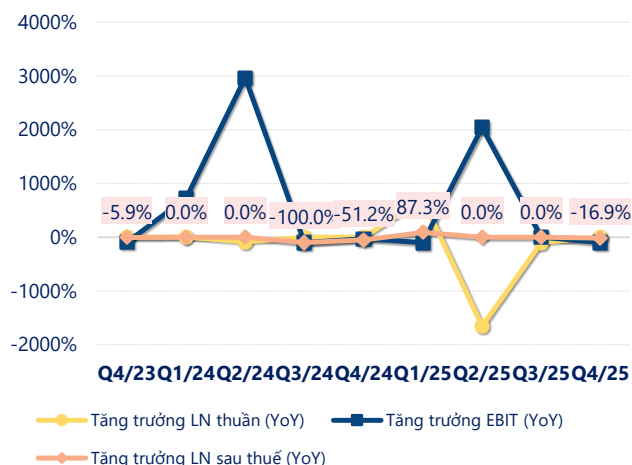
	2025	
LN thuần	2.87	YoY ▲ 1.95 ▲ 213%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	1.03	QoQ ▲ 0.46 ▲ 81.1%	
	tỷ VNĐ		

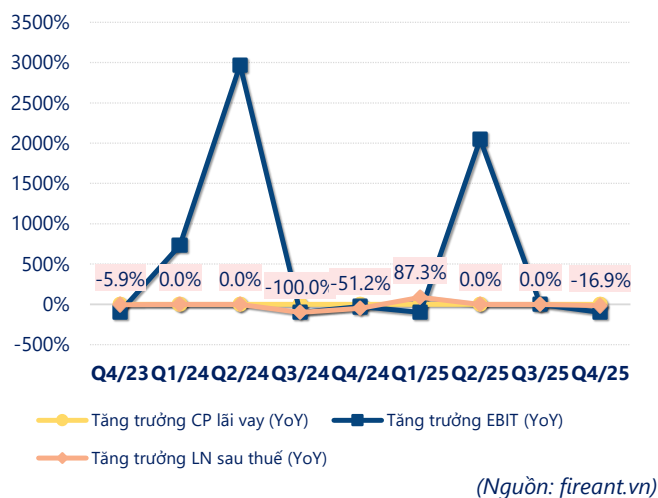
	2025	
LN sau thuế	2.28	YoY ▲ 1.88 ▲ 464%
	tỷ VNĐ	



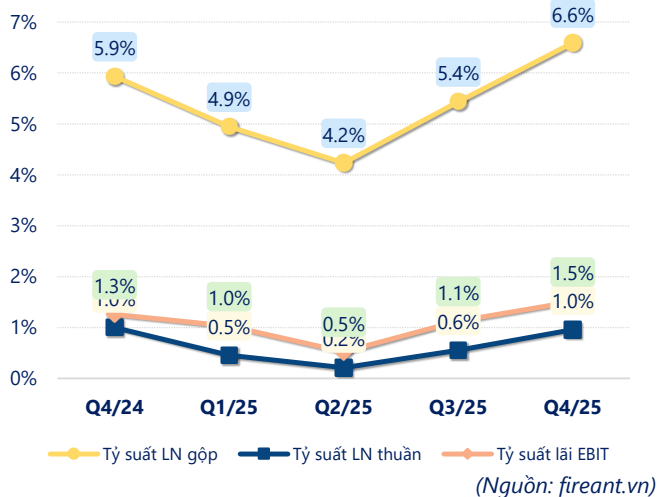
Tăng trưởng lợi nhuận



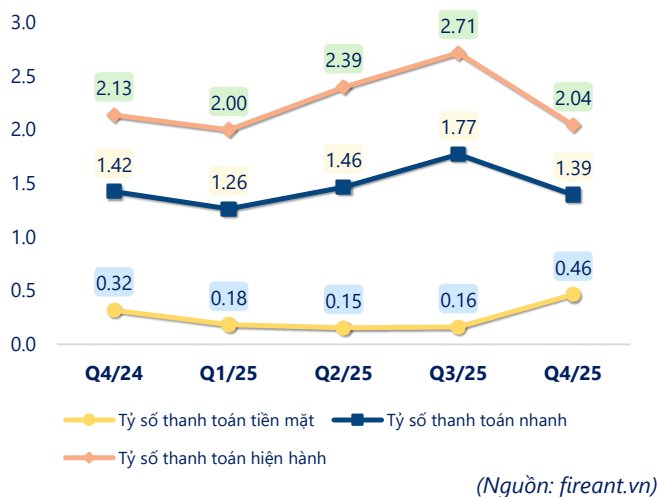
Tăng trưởng chi phí



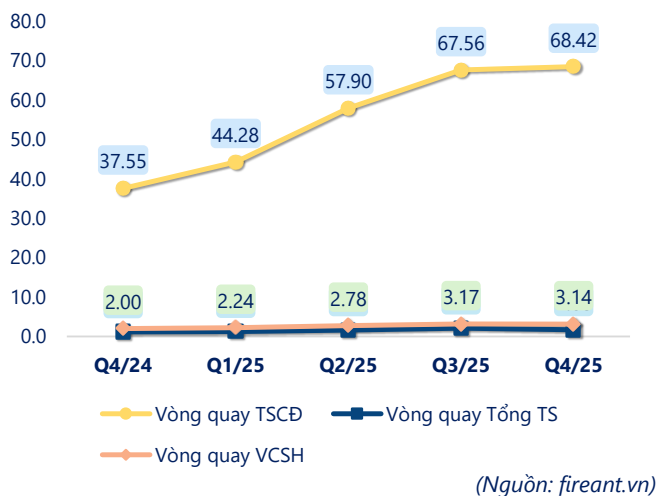
Tỷ suất lợi nhuận



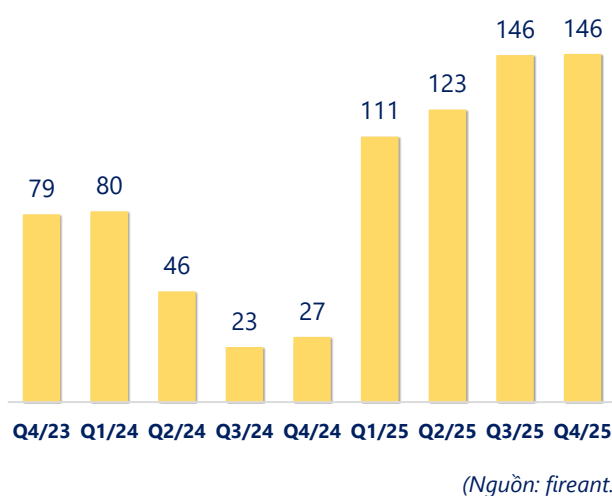
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	139	140	-0.7%	536	340	57.6%
Giá vốn hàng bán	130	131	-0.9%	508	315	61.0%
Lợi nhuận gộp	9.17	8.29	10.6%	28.3	24.7	14.7%
Doanh thu HĐTC	0.73	0.03	2349%	1.34	0.12	1000%
Chi phí TC	1.15	0.55	109%	4.96	3.24	53.0%
Chi phí lãi vay	0.76	0.37	106%	2.58	2.47	4.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.69	3.47	-22.4%	8.41	10.6	-20.7%
Chi phí QLDN	4.73	2.91	62.4%	13.4	10.0	33.6%
LN thuần từ HĐKD	1.33	1.39	-4.2%	2.87	0.92	213%
Lợi nhuận khác	0	-0.01	100%	0.04	-0.08	146%
LN trước thuế	1.33	1.39	-4.2%	2.91	0.84	246%
Lợi nhuận sau thuế	1.03	1.03	0.2%	2.28	0.40	464%
LNST của CĐ cty mẹ	1.03	1.03	0.2%	2.28	0.40	464%

(Nguồn: fireant.vn)

